TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Nghĩa

Bà Hoàng Thị Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông H Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/5/1990, tại thị trấn N H, huyện H, tỉnh C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 7 Bế Triều, thị trấn N H, huyện H, tỉnh C. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nông Í H, sinh năm 1945; Con bà Hoàng T H, sinh năm 1952 cùng trú tại: Xóm 7 Bế Triều, thị trấn N H, huyện H, tỉnh C. Vợ: Đàm K L (Đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2011. Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/9/2021 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn và tước giấy phép lái xe 23 tháng.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện H A, tỉnh C xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 10/2007/HS-ST ngày 29/01/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương N S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 05, phường H G, thành phố C B, tỉnh C (cán bộ Công an huyện H A, tỉnh C). Vắng mặt.

Người làm chứng:

1.Phạm V K- sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm 4 Bế Triều, thị trấn N H, huyện H, tỉnh C.

2.Bế I

3.Đặng K B

4.Lục A T

Cùng địa chỉ: Công an huyện H A, tỉnh C.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/4/2023, Nông H Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu S đen – đỏ, biển kiểm soát 11H1 – 172.44 đến nhà của Phạm V K(sinh năm 1987, trú tại xóm 4 Bế Triều, thị trấn N H, huyện H, tỉnh C) để chơi, sau đó cùng nhau đến quán Nga Ốc (thuộc xóm 4 Bế Triều, thị trấn N H) uống rượu. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, sau khi uống hết khoảng 01 lít rượu trắng thì Q rủ K đi lên thị trấn N H để uống nước, K đồng ý và Q điều khiển xe máy chở K đi theo hướng thành phố Cao Bằng – Hà Quảng để đến thị trấn N H. Khi đi đến Km36 +850 đường Hồ Chí Minh thuộc xóm 4 Bế Triều thì cả hai người gặp tổ công tác của Công an huyện H A (gồm đội Cảnh sát giao thông – trật tự, đội Hình sự - Kinh tế - Ma túy và Công an thị trấn N H) đang làm nhiệm vụ tuần tra lưu động kết hợp dừng tại một địa điểm (theo Kế hoạch số 246/KH-CAHA ngày 01/3/2023 của Công an huyện H A về tuần tra, xử lý vi phạm theo chuyên đề "Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn" và lịch tuần tra kiểm soát trong 05 ngày nghỉ Lễ giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4/2023 -1/5/2023 đã được lãnh đạo phê duyệt). Khi thấy tổ công tác làm nhiệm vụ, K nói với Q dừng xe lại, tuy nhiên Q không dừng mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Lúc đó thiếu tá Bế I *(Cán bộ đội Cảnh sát giao thông - Trật tự)* cùng Trung úy Đặng K B *(Cán bộ đội Hình sự - Kinh tế - Ma túy)* đang điều khiển xe môtô đặc chủng làm nhiệm vụ tuần tra lưu động, phát hiện Q và K đều không đội mũ bảo hiểm nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, trung úy Lục A T *(Cán bộ đội Cảnh sát giao thông - Trật tự)* thấy vậy tiến đến để hỗ trợ. Do bản thân đã sử dụng rượu, không đội mũ bảo hiểm và không có giấy phép lái xe, lo sợ sẽ bị xử phạt nên Q giảm tốc độ đi sát lề đường bên phải rồi bất ngờ tăng ga bỏ chạy, đồng chí T kịp thời tránh vào sát mép đường để tránh va chạm. Thượng úy Lương N S *(Cán bộ đội Cảnh sát giao thông - Trật tự)* đang làm nhiệm vụ cách đó khoảng 15m thấy Q bỏ chạy nên tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra, Q không chấp hành mà tiếp

tục điều khiển xe máy bỏ chạy và không làm chủ được tay lái nên đã lao thẳng vào vị trí đồng chí Lương N S đang đứng, làm đồng chí S bị ngã xuống đường và bị thương xây xát da, sưng nề đỏ vùng cẳng chân phải. Q và K cũng bị ngã xuống mặt đường. Tổ công tác đã khống chế Q, đồng thời tiến hành đo nồng độ cồn với Q, kết quả là 1,464mg/l khí thở, đồng thời đưa đồng chí S đến Bệnh viện đa khoa Hà Nội – Cao Bằng để điều trị. Sau đó Công An huyện H A tiến hành lập biên bản, xác định hiện trường, trích xuất Camera thu giữ Video có hình ảnh của Q không chấp hành hiệu lệnh, tạm giữ phương tiện và ghi lời khai của những người có liên quan để làm rõ nội dung, diễn biến của vụ việc, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo quy định.

Ngày 15/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích đối với đồng chí Lương N S gửi Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 083/KLTTCT-TTPY ngày 16/5/2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương N S tại thời điểm giám định là 0% *(Không phần trăm).*

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSCB-P2 ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông H Q về tội:*"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là đúng với hành vi đã thực hiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông H Q về tội: :*"Chống người thi hành công vụ"* theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông H Q về tội:*"Chống người thi hành công vụ"*.

Về hình phạt: Áp dụng theo khoản 1 Điều 330; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nông H Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị báo 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: JF581 VISION, loại xe từ 50-175 cm3, màu S đen đỏ, dung tích

xi lanh: 108, số máy JF66E0785402, số khung: RLHJF5810GY507084, biển kiểm soát 11H1 – 17244, mang tên Nông H Q, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 29/4/2023, sau khi đã uống rượu tại quán Nga Ốc (thuộc xóm 4 Bế Triều, thị trấn N H, huyện H, tỉnh C), Nông H Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honđa Vision màu đỏ- đen, biển kiểm soát 11H1- 172.44 chở theo Phạm V Kđến thị trấn N H để chơi. Khi đi đến Km36 + 850 thuộc xóm 4 Bế Triều hướng từ thành phố Cao Bằng – Hà Quảng thì gặp tổ công tác của Công an huyện H A đang làm nhiệm vụ theo chuyên đề, kế hoạch được phê duyệt. Tổ công tác ra hiệu lệnh cho Q dừng xe để kiểm tra nhưng Q không chấp hành mà tiếp tục tăng ga bỏ chạy nhằm tránh bị xử phạt, do không làm chủ được tay lái nên đã lao thẳng vào vị trí đồng chí Lương N S đang đứng làm đồng chí S bị ngã xuống đường và bị thương xây xát da.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết mình đang cản trở người thi hành công vụ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nông H Q tính đến thời điểm phạm tội là người chưa có tiền án, có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan điều tra trong phát hiện tội phạm đối với vụ án " hiếp dâm người dưới 16 tuổi", bố của bị cáo là ông Nông Í H được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe và nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo. Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mang tên bị cáo nhưng nguồn gốc tài sản là của gia đình, nên cần trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: JF581 VISION, loại xe từ 50-175 cm3, màu S đen đỏ, dung tích xi lanh: 108, số máy JF66E0785402, số khung: RLHJF5810GY507084, biển kiểm soát 11H1 – 17244, mang tên Nông H Q, xe cũ đã qua sử dụng để gia đình tiếp tục quản lý, sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không đội mũ bảo hiểm, vi phạm nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe của Nông H Q đã bị xử phạt hành chính theo quy định.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông H Q phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nông H Q – 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm tam ngày 08/5/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Nông H Q 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: JF581 VISION, loại xe từ 50-175 cm3, màu S đen đỏ, dung tích xi lanh: 108, số máy JF66E0785402, số khung: RLHJF5810GY507084, biển kiểm soát 11H1 – 17244, mang tên Nông H Q, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 136 ngày 05 tháng 7 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nông H Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về nội dung liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình được ghi tại Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Na